

Số: 300 /QĐ-BV

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của
Gói thầu số 03: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại
Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa năm 2025 thuộc dự toán mua sắm:
Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Phục
hồi chức năng Thanh Hóa năm 2025.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG THANH HÓA

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/ TT- BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-BV ngày 20/06/2025 của Bệnh viện phục hồi chức năng Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa năm 2025;

Căn cứ Quyết định số E2500295618_2506301650 ngày 30/06/2025 của Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 03: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm

thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa năm 2025 thuộc dự án/dự toán mua sắm Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa năm 2025;

Căn cứ tờ trình số 296/TTr-TCG ngày 08/08/2025 của Tổ Chuyên gia đấu thầu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa năm 2025.

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện phục hồi chức năng Thanh Hóa năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện phục hồi chức năng Thanh Hóa năm 2025 số 2569.02/TĐ-LCNT/NSC ngày 11/08/2025 của Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật và thương mại NSC;

Xét đề nghị của Tổ Chuyên gia đấu thầu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 03: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa năm 2025, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500295618
- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa năm 2025
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt: 1.043.580.000 VND
- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 04 Tháng

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ ALPHAMED	2802307409	1.042.800.000	1.042.800.000			1.042.800.000	04 tháng	04 tháng	

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu: Không có

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:

Thông tin về hàng hóa được nêu tại Bảng số 01

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao khoa Dược – VTTBYT, phòng Tài chính – Kế toán căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Khoa Dược – VTTBYT, phòng Tài chính – Kế toán, Công ty TNHH Thiết bị vật tư y tế ALPHAMED và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Thanh Hải

THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hàng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
1	Máy nén ép trị liệu	Power - Q2200	Power - Q2200	2024 trở về sau	Hàn Quốc	WONJIN MULSAN CO., LTD	Máy chính: 01 máy Dây nguồn: 01 bộ Túi bọc chân (kèm dây dẫn khí): 01 bộ Túi bọc eo (kèm dây dẫn khí): 01 bộ Túi bọc tay (kèm dây dẫn khí): 01 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ Tính năng chung: Nguyên tắc hoạt động của máy nén trị liệu là một hệ thống điều trị bằng áp lực khí nén, hoạt động bằng cách lặp lại chu kì phồng-xẹp của các ống tay áo (bao hơi) 1.Thông số kỹ thuật Áp suất nén: 20-200mmHg Có 04 chương trình xoa bóp tích hợp sẵn.	Cái	7		25.900.000
2	Nồi nấu paraffin	NĐPTĐ	NĐPTĐ	2024 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH Đầu tư công nghệ Tiến Đạt	Thân nồi đun: 01 chiếc Làm bằng Inox 304 chuyên dùng trong y tế - Hệ thống cài đặt nhiệt độ: 01 chiếc - Hệ thống cài đặt thời gian: 01 chiếc - Cáp nối đất: 01 chiếc - Hướng dẫn sử dụng tiếng anh và tiếng Việt: 01 bộ	Cái	1		38.000.000

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
							- Thể tích nồi: 50L - Công suất tiêu thụ của nồi: $\leq 3\text{Kw}$ - Công suất nồi khi duy trì nhiệt độ: $\leq 1\text{Kw}$ - Nhiệt độ làm việc: 20 đến 100 độ C; - Thời gian nấu: 60 đến 80 phút - Thời gian làm nguội: 20 đến 35 phút - Cài đặt thời gian nấu: 0 đến 99 giờ - Số lượng khay Inox: ≥ 20 khay - Kích thước khay nền: Dài $\geq 300\text{ mm}$ Rộng $\geq 200\text{ mm}$ Sâu $\geq 45\text{mm}$ - Nguồn điện: 220V, 50-60 Hz - Thiết bị an toàn: Cảm biến nhiệt độ cắt công suất gia nhiệt khi nhiệt độ trong nồi đạt đến nhiệt độ cài đặt. - Thiết bị an toàn: Cảm biến cắt toàn mạch điện khi nhiệt độ trong nồi đun vượt quá 10% nhiệt độ cài đặt.				

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
3	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Chemray 240	Chemray 240	2024 trở về sau	Trung Quốc	Rayto Life and Analytical Sciences Co., Ltd	Máy chính: 01 cái Dây nguồn: 01 bộ Hướng dẫn sử dụng tiếng anh và tiếng Việt: 01 bộ - Công suất: ≥ 160 test/giờ. - Danh mục test: sinh hóa, miễn dịch. - Chế độ phân tích: End point, Two point, Kinetic. - Chương trình: hệ thống mở, do người dùng cài đặt. - Hoàn toàn tự động, truy cập ngẫu nhiên. - Chế độ chạy cấp cứu Khay hóa chất - Vị trí hóa chất: nhiều vị trí (≥ 30 vị trí) trong buồng làm lạnh. - Nhiệt độ buồng lạnh: $\leq 16^{\circ}\text{C}$ - Thể tích hóa chất: R1: 180 ~ 450μL, điều chỉnh 1μL R2: 30 ~ 250μL, điều chỉnh 1μL Khay phản ứng - Vị trí phản ứng: ≥ 81 cuvette, ≥ 9 cuvette/khay - Thể tích phản ứng: 180 ~ 500μL - Nhiệt độ phản ứng: 37°C, $\pm 0.2^{\circ}\text{C}$ - Kim trộn độc lập. - Rửa cuvet (hệ thống rửa tự động): ≥ 8 bước. Probe (kim)	Cái	1		280.000.000

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
							- Gia nhiệt cho hóa chất. - Chống va chạm, cảm biến chất mức lỏng, hóa chất tồn. - Tự động rửa bên trong và bên ngoài kim sau mỗi chu kỳ, độ nhiễm chéo $\leq 2\%$. Hệ thống quan học và đo lường - Đèn: halogen - Độ hấp thụ: $0 \sim 3.500\text{Abs} \pm 1\%$ - Bước sóng: ≥ 8 bước sóng từ 320~850 (340, 405, 450, 510, 546, 578, 630, 670nm) - Độ phân giải: 0.0001Abs Điều kiện hoạt động - Nguồn điện: 110V/220V, 50Hz - Nhiệt độ: $0 \sim 40^{\circ}\text{C}$, Độ ẩm: $\leq 80\%$ - Tiêu hao nước: tối đa 3 lít/giờ. Khay mẫu - Vị trí mẫu: ≥ 40 vị trí. - Thể tích mẫu: $3 \sim 100 \mu\text{L}$, điều chỉnh $0.5\mu\text{L}$ - Vị trí bất kỳ cho Standard và QC				

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
4	Máy phân tích nước tiểu	ANYSCAN 300	ANYSCAN 300	2024 trở về sau	Hàn Quốc	Chungdo Pharm Co., Ltd	Máy chính: 01 cái Dây nguồn: 01 bộ Hướng dẫn sử dụng tiếng anh và tiếng Việt: 01 bộ -Phương pháp phân tích: Phản xạ quang học -Thông số: Urobilinogen, Glucose, Protein, Ketone, pH, Blood, SG, Nitrite, Bilirubin, Leukocytes, Ascorbic Acid, Microalbumin & Creatinine -Lưu trữ dữ liệu: $\geq 100,000$ test -Máy in: Máy in tích hợp bên trong máy -Máy đọc Barcode: Kết nối ngoài - Công suất: ≥ 200 mẫu/giờ. - Có thể lưu trữ kết quả và dữ liệu màu trong máy tính - Xem lại kết quả xét nghiệm trong cơ sở dữ liệu. - Có thể nâng cấp hệ điều hành qua USB. - Có thể lựa chọn kết hợp từ 1 đến 12 thông số. - Cảnh báo khi kết quả bất thường: - Có thể điều chỉnh điện áp	Cái	1		27.500.000
5	Máy siêu âm trị liệu (Máy trị liệu)	SONIC 1	SONIC 1	2024 trở về sau	Ý	Chinesport SPA	- Máy chính: 01 cái - Cấp nguồn : 01 cái - Lò gel siêu âm: 01 lọ - Đầu dò 1MHz, 5cm2 : 1 cái - Đầu dò 3MHz, 5cm2 : 01 cái	Cái	3		114.500.000

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
	bảng sóng siêu âm)						- Thẻ nhớ: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng anh / Việt: 01 bộ - Nguồn điện sử dụng: 230 Vac, 50-60Hz, $\pm 10\%$ - Công suất: 65 VA - Màn hình hiển thị LCD: Cảm ứng, màu, 6” và mã hóa - Lập trình thời gian điều trị: Lên đến 60 phút - Thiết bị phù hợp với tiêu chuẩn EU: II B - Tần số siêu âm: 1 MHz và 3 MHz $\pm 15\%$ - Điều chỉnh chu kỳ làm việc: 10% - 100% - Dải tần số hoạt động: (10 - 100) Hz - Cường độ liên tục cực đại: 2 W / cm² $\pm 20\%$ - Cường độ xung cực đại: 3 W / cm² $\pm 20\%$ - Kênh đầu ra: 01 - Lưu trữ các giao thức: có sẵn - Giao thức có thể lưu trữ trong thẻ thông minh: 200 - Giao thức có thể lưu trữ trong bộ nhớ người dùng: 200 -Đầu dò đa tần số không thấm nước -Đầu dò tự hiệu chuẩn với hệ thống lưu trữ nội bộ tần số làm việc.				

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
6	Máy điện trị liệu đa năng	710P Plus	710P Plus	2024 trở về sau	Iran	Novin Electronics & Electrical Industries Engineering Co.,	Máy chính: 01 cái Cáp nguồn: 1 cái Điện cực cao su điểm: 1 cái Cầu chì 3A/250V: 2 cái Cao su điện cực 4*6: 2 cặp Cáp bệnh nhân RB: 2 cái (02 màu khác nhau) Tấm điện cực 4*6: 2 cặp Đai thắt: 2 đôi Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng việt: 01 quyển -Thông số kích thích điện + Loại nguồn: Điện áp không đổi (CV) +Thời gian điều trị: 1 – 60 phút & Luôn bật +Giao thức: nhiều chương trình +Chương trình tự do: 1 vị trí bộ nhớ +Các dòng điện: TENS, FAR, FES, DC, IDCR, IDCT + Phân cực: +,- -Dòng TENS: + Biên độ: 160 V (Tải 1KΩ) /Tần số: 1-250Hz +Độ rộng xung: 40-300μS +Chế độ: CM, FM, WM, SD, RND, BST, NORM, RECIPI - Dòng FAR: + Biên độ: 160 V (Tải 1KΩ) / Tần số: 30-80Hz	Cái	3		37.500.000

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
							+Độ rộng xung: 150-400μS + Thời gian giữ: 0.2-60S + Thời gian nghỉ: 0,2-60S -Dòng FES: + Biên độ: 160 V (Tải 1KΩ) / Tần số: 30-80Hz +Độ rộng xung: 150-400μS + Thời gian giữ: 1-60S + Thời gian nghỉ: 1-60S -Dòng IDC: + Biên độ: 40 V (Tải 1KΩ) +IDC: RECT, TRI + Thời gian giữ: 0.001-3S + Thời gian nghỉ: 0,002-3S -Dòng DC: + Biên độ: 40 V (Tải 1KΩ) -Thông số kỹ thuật +Điện áp nguồn: 100-240VAC/50-60Hz +Cầu chì chính: 3Amp / 250V *2 +Cầu chì bên trong: 3Amp /250V *2 +Nguồn điện đầu vào (Max): 45-65 VA + Biên độ (Max): 160V (Tải 1KΩ)				
7	Máy điện xung trung tần Đông Á	XYZP-IB	XYZP-IB	2024 trở về sau	Trung Quốc	Xiangyu Medical Co.,Ltd	- Máy chính: 01 cái - Dây nguồn: 01 dây - Tấm điện cực to: 01 đôi - Tấm điện cực nhỏ: 01 đôi - Túi nhung: 02 đôi (1 đôi cho điện cực to và 1 đôi cho điện cực nhỏ) - Dây đai: 02 cái	Cái	10		6.000.000

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
							– Cầu chì: 02 chiếc – 1 Sách hướng dẫn sử dụng. – Phác đồ điều trị: có tiếng Việt hướng dẫn chi tiết – Tần số sóng trung tần: 2kHz ~ 10kHz – Phạm vi điều chỉnh tần số: 0 – 150Hz – Cường độ truy xuất lớn nhất: 0 – 100mA – Độ ổn định cường độ truy xuất: tỷ lệ thay đổi dòng điện đầu ra $\leq 10\%$ – Điện áp nguồn: 220V, 50Hz – Công suất truy nhập: $\leq 65\text{VA}$ – Phạm vi gia nhiệt tâm bản cực: 38°C – 55°C - Có nhiều phác đồ điều trị được cài đặt sẵn - Thời gian điều trị sẵn 20 phút/lần, có âm cảnh báo – Dạng sóng truy xuất: sóng vuông, sóng tam giác, sóng xoáy, sóng nhọn – 2 cặp bản cực mỗi cặp 2 tấm với nhiều kích cỡ khác nhau phù hợp với từng vùng trên cơ thể				